ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 657 /BC-UBND	*Bắc Kạn, ngày 05 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015; Thông báo số 59/TB-HĐND ngày 30/9/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thường lệ cuối năm Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; nhiệm vụ năm 2022 cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2021

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 25/01/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 23/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 25/01/2021 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021. Trong đó, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; quán triệt, chấp hành nghiêm các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 về việc kiểm soát tài sản, thu nhập, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 02/3/2021 về thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Trong đó, giao Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện

việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng tiến độ và quy định hiện hành. Giao Thanh tra tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; xây dựng kế hoạch xác minh và tổ chức thực hiện việc xác minh tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các sở, ngành đã ban hành 129 văn bản chỉ đạo, triển khai việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng đối với địa bàn, lĩnh vực quản lý.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Quyết định số 560/QĐ-BCĐTKCLQG ngày 30/12/2020 của Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 25/01/2021 về tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng để triển khai thực hiện. Qua kết quả tổng kết, tỉnh Bắc Kạn đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ. Các hoạt động quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng được triển khai đồng bộ ở các lĩnh vực quản lý nhà nước, góp phần tích cực xây dựng xã hội công khai, minh bạch, dân chủ. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai đồng bộ và kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo từ Trung ương, cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể; công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh, thực hiện đồng bộ, có kế hoạch và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị; công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện tốt. Triển khai thực hiện những giải pháp công khai, minh bạch; từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; đây là tiền đề quan trọng cho công tác phòng, chống tham nhũng trong các giai đoạn tiếp theo.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 781/KH-UBND ngày 25/12/2020 về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp chế năm 2021, trong đó đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà

soát các văn bản quy phạm pháp luật, lập danh mục các văn bản còn bất cập để kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng

Thanh tra tỉnh là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; sở, ngành đã giao Thanh tra các cấp tham mưu triển khai nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục tăng cường, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kịp thời phổ biến, tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức được 214 lớp, hội nghị tuyên truyền có nội dung về phòng, chống tham nhũng với tổng số 9.046 lượt người tham gia; số tài liệu được phát hành 5.081.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công khai, minh bạch chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, phân cấp nguồn thu, công khai các chế độ định mức, tiêu chuẩn... Qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng biết và giám sát việc thực hiện.

Trong nội bộ các cơ quan, tổ chức, đơn vị, việc công khai tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ đã từng bước thực hiện có nề nếp, cơ bản theo quy định. Hình thức công khai đảm bảo theo quy định như: Thông báo tại các cuộc họp, niêm yết tại trụ sở, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng...

Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện. Trong kỳ báo cáo có 31 tổ chức, đơn vị được kiểm tra về việc thực hiện công khai minh bạch.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định; tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Trong năm 2021, các cơ quan, đơn vị đã ban hành mới 219 văn bản; sửa đổi, bổ sung 99 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Số cuộc kiểm tra việc thực hiện chế độ định mức tiêu chuẩn là 12 cuộc, tổng vi phạm về chế độ định mức, tiêu chuẩn kiến nghị thu hồi 126,9 triệu đồng (đã thu).

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên quán triệt về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đối với cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị để thấy rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình thi hành nhiệm vụ, công vụ; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp nhất là khi tiếp xúc với các cơ quan, tổ chức và nhân dân. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về viêc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị và cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; chỉ đạo kiểm tra công vụ, trong đó có kiểm tra đột xuất các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các cấp về việc chấp hành giờ làm việc, đeo thẻ công chức, nề nếp, kỷ cương, kỷ luật công vụ và việc thực hiện văn hóa công sở tại cơ quan đơn vị; kiểm tra chuyên đề về các lĩnh vực cải cách hành chính.

Trong kỳ báo cáo có 23 cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử. Kết quả kiểm tra cho thấy cơ bản các đơn vị đã thực hiện đúng quy định.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 388/UBND-NCPC ngày 21/01/2021 về việc tiếp tục thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2021, trong đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác năm 2021 theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 21/02/2020, Công văn số 768/UBND-NCPC ngày 03/02/2020 của UBND tỉnh và giao Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 đối tượng (lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý) công tác tại danh mục định kỳ phải chuyển đổi theo quy định. Trong kỳ báo cáo, các cơ quan đơn vị đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 109 công chức, viên chức. Việc chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Về cải cách hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 790/KH-UBND ngày 30/12/2020 về triển khai công tác cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, nội dung kế hoạch xác định cụ thể từng nhiệm vụ gắn với việc thực hiện chuyên môn và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện. Đồng thời, nhằm triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch cụ thể đối với các lĩnh vực cải cách hành chính như: Kế hoạch số 792/KH-UBND ngày 30/12/2020 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 799/KH-UBND ngày 31/12/2020 về kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Bắc Kạn năm 2021; Kế hoạch số 781/KH-UBND ngày 25/12/2020 về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp chế năm 2021; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 22/01/2021 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021...

Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021: Tập trung chỉ đạo việc cải cách hành chính, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận "một cửa"; tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính thuộc tỉnh; tạo bước chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương và ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 27/01/2021 về duy trì, áp dụng, cải tiến và xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Bắc Kạn năm 2021. Theo đó, các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã tiếp tục thực hiện việc duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Hiện nay, 36 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp

huyện và 108 đơn vị cấp xã đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO duy trì thực hiện và luôn cải tiến phù hợp với tiến trình cải cách hành chính.

- Việc thanh toán không dùng tiền mặt: Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách; Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016-2020; Công văn số 4070/BTC-KBNN ngày 28/3/2017 của Bộ Tài chính về việc mở rộng thanh toán cá nhân qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đến thời điểm hiện tại hầu hết công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị đều được thanh toán lương qua tài khoản và các khoản thanh toán khác được chuyển khoản, hạn chế thanh toán bằng tiền mặt.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 02/3/2021 về thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị để triển khai thực hiện trên địa bàn.

Thanh tra tỉnh đã tổ chức 01 Hội nghị tập huấn, triển khai Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ cho 80 cán bộ, công chức tham mưu về công tác kê khai tài sản thu nhập của các sở, ngành, đoàn thể và công chức Thanh tra tỉnh, Thanh tra các huyện, thành phố.

Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, hầu hết các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản thu nhập trên địa bàn tỉnh như sau:

- Số cơ quan, đơn vị đã tổ chức việc kê khai: 600 cơ quan, đơn vị.

- Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 5.375 người.

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 5.375 người.

- Số cơ quan, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: 600 cơ quan, đơn vị.

- Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai: 5.375 bản.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Trong kỳ báo cáo, không có trường hợp nào bị xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Trong kỳ báo cáo, thông qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị chưa có vụ việc tham nhũng nào được phát hiện.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Trong năm 2021, qua công tác thanh tra, Thanh tra tỉnh đã quyết định chuyển 01 vụ việc có dấu hiệu sai phạm sang Cơ quan Công an để điều tra theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCP-BCA-BQP ngày 22/3/2012 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố. Hiện nay, Cơ quan điều tra đang xử lý vụ việc.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ báo cáo, qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, đơn vị chưa có vụ việc tham nhũng nào được phát hiện.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương

Trong năm 2021, có 06 vụ việc, vụ án tham nhũng đang được các cơ quan tố tụng trên địa bàn xem xét giải quyết. Hiện nay, đang điều tra 03 vụ; đang chuẩn bị xét xử 02 vụ; đã xét xử 01 vụ, 01 bị cáo bị tuyên phạt phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản", xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Công tác phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hiện nay, tỉnh có 04 doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong năm 2021, các doanh nghiệp thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định về công khai, minh bạch; xây dựng và thực hiện tốt quy tắc ứng xử cơ chế kiểm soát nội bộ, xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh...theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, chưa phát hiện hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng với mục tiêu từng bước loại bỏ các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực. Các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao vai trò của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đã chủ động tham gia xây dựng, phản biện xã hội góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng, từ đầu năm đến nay, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức 04 hội thảo phản biện xã hội vào 07 dự thảo văn bản; tham gia góp ý 46 dự thảo văn bản về kế hoạch, đề án, quy định, nghị quyết...Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện đã chủ trì phối hợp giám sát việc tuân thủ pháp luật 18 cuộc; Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng đã thực hiện giám sát được 330 cuộc, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Trong năm 2021 nhìn chung, tình hình tham nhũng trên địa bàn tỉnh không có những diễn biến phức tạp, nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận; số vụ việc tham nhũng được phát hiện ít.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, các cơ quan bảo vệ pháp luật và người dân trong thời gian qua, dự báo tình hình tham nhũng ở nước ta nói chung và trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nói riêng sẽ từng bước được kiềm chế và thuyên giảm. Tuy nhiên, tình trạng "tham nhũng vặt", nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc sẽ tiếp tục là vấn đề phức tạp; cùng với sự phát triển của đất nước và quá trình hội nhập, hành vi tham nhũng sẽ ngày càng tinh vi hơn, phức tạp hơn; đồng thời có thể phát sinh một số loại tội phạm, vi phạm liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Vì vậy, công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn trong thời gian tới cần tiếp tục được đẩy mạnh theo tinh thần kiên quyết, kiên trì, liên tục.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Ưu điểm

Công tác phòng, chống tham nhũng được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, bám sát chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã kịp thời xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa nhiệm vụ và triển khai thực hiện tại đơn vị.

Vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng ngày càng phát huy hiệu quả thiết thực

Công tác tuyên truyền, quán triệt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng được quan tâm thực hiện góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân.

Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa được triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực góp phần tích cực xây dựng xã hội công khai, minh bạch, dân chủ.

2. Hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị trực thuộc tuy đã có sự quan tâm, coi trọng công tác phòng, chống tham nhũng, nhưng việc xây dựng các kế hoạch và đề ra các biện pháp cụ thể để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa phát huy toàn diện; công tác đấu tranh, phát hiện phòng, chống tham nhũng trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao.

Việc thực hiện kê khai tài sản thu nhập lần đầu ở một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng.

Việc phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra của các cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

Một số cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu một số địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng.

Một số quy định của pháp luật liên quan tới việc phát hiện, xử lý tham nhũng còn khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát để phòng ngừa, phát hiện các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2022

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng gắn liền, đồng bộ với công tác phòng, chống tiêu cực, nhất là chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Chú trọng đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng; kịp thời chỉ đạo, định hướng, cung cấp đầy đủ thông tin về quan

điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Tăng cường thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, có dư luận về tham nhũng; tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác kê khai tài sản, xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện quy định về công khai, minh bạch; phát hiện, xử lý kịp thời các vụ việc tham nhũng.

4. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các đoàn thể, tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, nhân dân, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông và mỗi cán bộ, đảng viên trong phòng, chống tham nhũng; biểu dương, khen thưởng những tấm gương điển hình và có biện pháp bảo vệ người tố cáo để khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống tham nhũng.

5. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng. Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước và hướng dẫn thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; nhiệm vụ năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử:
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy viên UBND tỉnh;
- VP ĐĐBQH&HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PTH, Minh, Lệ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Nguyễn Đăng Bình